

Bản án số: 19/2025/DS-ST

Ngày 07 tháng 5 năm 2025

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hà và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Lân – Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 303/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 303/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 303/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH M2 (GALAXY DT)**

Trụ sở: Tầng E, khối E, Tòa nhà C, số B đường C, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền T – Chức vụ: Giám đốc

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ: **Công ty Cổ phần M3**

Trụ sở: Tầng A, Tòa nhà C, số B Phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội. Đại diện: Ông Hoàng Anh T1. Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy M, ông Võ Ngọc D. (Theo Văn bản ủy quyền số 7908/2024/UQ-XLN-JUPITER ngày 02/8/2024)

Ông Phan Huy M ủy quyền lại cho ông Nguyễn Hồng P, ông Trần Đình L, ông Nguyễn Lê Anh T2, ông Lương Văn C. Cùng địa chỉ: Tầng E, số A P, quận H, thành phố Đà Nẵng (Theo văn bản ủy quyền số 5402/2025/UQ-XLN-JUPITER ngày 06/02/2025)

- Bị đơn: Ông **Lê Văn Q**, sinh năm 1986 và bà **Trương Thị Vy N**, sinh năm 1993.

Cùng thường trú tại: Tổ A, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Số C T, tổ A, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng TMCP V. (V1);

Trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D1 – Chủ tịch HĐQT V1.

Đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Bá T3, ông Hoàng Anh T4, ông Nguyễn Mạnh S, ông Trần Đình L, ông Nguyễn Lê Anh T2, ông Lê Đăng H. Cùng địa chỉ: Tầng D, số A P, quận H, thành phố Đà Nẵng (Theo văn bản uỷ quyền số 420/2024/UQ-VPB ngày 16/06/2024, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 11 năm 2023, nguyên đơn – Công ty TNHH M2 trình bày:

Ngày 30/06/2023, Ngân hàng TMCP V (tên viết tắt là V1) và Công ty TNHH M2 (tên viết tắt là GalaxyDT) đã ký kết Hợp đồng mua bán nợ số: 3-30/6/2023 GLX-VPB và Phụ lục đính kèm. Theo đó, V1 đồng ý bán và GalaxyDT đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay mà ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N đã ký kết với V1. Cụ thể như sau:

Ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N có vay vốn tại V1 theo Hợp đồng cho vay số LN2012293221252 ngày 07/01/2021 với tổng số tiền là 320.080.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng). Thông tin cụ thể như sau: Số tiền vay: 320.080.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng). Thời hạn vay: 96 tháng. Các kỳ hạn trả nợ: Gốc và lãi trả hàng tháng vào ngày 10 của tháng. Mục đích sử dụng vốn: vay mua xe ô tô. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 9%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm). Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 08/01/2022, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày 01/04/2022. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản đảm bảo dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 96 tháng được bên ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.V1.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3,1%/năm. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Xe ô tô nhãn hiệu VINFAST mang biển kiểm soát 43A-591.47 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43000063 được

cấp bởi phòng C1 cấp ngày 04/01/2021 đứng tên bà Trương Thị Vy N. Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp ký ngày 07/01/2021 tại VPCC Trần Văn H1, đăng ký thế chấp theo đúng quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày 10/05/2022 nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá, tạm tính đến ngày 25/10/2023, tổng số tiền ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N còn nợ là: 352.864.960 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 276.724.979 đồng; Nợ lãi là: 76.139.981 đồng.

Nay Công ty TNHH M2 đề nghị Tòa án giải quyết các nội dung sau:

- Buộc Ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N phải thanh toán cho Công ty TNHH M2 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền lãi chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và các văn bản tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 25/10/2023, tổng số tiền ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N còn nợ là: 352,864,960 đồng. Trong đó: Nợ gốc là: 276.724,979 đồng; Nợ lãi là: 76.139.981 đồng.

- Buộc ông Q và bà N phải tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày Ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty TNHH M2.

- Công ty TNHH M2 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Công ty, cụ thể như sau: Xe ô tô nhãn hiệu VINFAST mang biển kiểm soát 43A-591.47 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43000063 được cấp bởi phòng C1 cấp ngày 04/01/2021 đứng tên bà Trương Thị Vy N. Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp ký ngày 07/01/2021 tại VPCC Trần Văn H1, đăng ký thế chấp theo đúng quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ - Công ty Cổ phần M3 trình bày:

Ngày 12/07/2024, Công ty Cổ Phần M3 đã mua lại khoản nợ của ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N tại Công ty TNHH M2 và kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của Công ty TNHH M2 theo Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp và các chứng từ khác ký giữa V1 với ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Giá trị của (các) khoản nợ được mua bán bao gồm toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo Hợp đồng tín dụng nêu trên và các văn kiện tín dụng liên quan giữa ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N với V1.

Công ty cổ phần M3 yêu cầu Tòa án giải quyết chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Thị Vy N1 thanh toán toàn bộ khoản nợ tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Công ty Cổ phần M3.

** Tại Bản tự khai ngày 24/02/2025, bị đơn – ông Lê Văn Q trình bày:*

Ông Q xác nhận vào ngày 07/01/2021, ông cùng vợ là Trương Thị Vy N có ký hợp

đồng cho vay số LN2012293221252 với Ngân hàng TMCP V để vay số tiền 320.080.000 đồng theo mức lãi suất, thời hạn vay, mục đích vay đúng như đại diện Ngân hàng đã trình bày. Ngân hàng đã giải ngân cho ông Q và bà N đầy đủ số tiền vay theo hợp đồng để thanh toán tiền mua xe ô tô. Thời gian đầu, vợ chồng ông thanh toán đầy đủ tiền gốc, lãi của khoản vay đúng thời hạn. Tuy nhiên, kể từ tháng 8/2022, do điều kiện kinh tế khó khăn, công việc không ổn định nên vợ chồng ông đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ của vợ chồng ông thành nợ xấu. Ông xác nhận, tính đến ngày 24/02/2025 vợ chồng ông nợ của V1 số tiền 429.003.889 đồng. Trong đó: nợ gốc là: 276.724.979 đồng; nợ lãi là: 152.278.910 đồng. Ông Q cũng được V1 thông báo việc V1 bán khoản nợ của vợ chồng ông cho Công ty TNHH M2, sau đó Công ty M2 bán khoản nợ này cho Công ty M3. Nay Công ty CP M3 yêu cầu vợ chồng ông phải trả toàn bộ khoản nợ nêu trên thì ông đồng ý. Tuy nhiên, hiện nay gia đình ông đang gặp khó khăn nên ông đề nghị Công ty M3 gia hạn cho vợ chồng ông thời gian 03 tháng ông cam kết sẽ trả khoản nợ nêu trên. Trường hợp hết thời hạn 03 tháng mà vợ chồng ông chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì ông đồng ý giao 01 chiếc xe ô tô hiệu Vinfast cho Công ty M3 để thu hồi nợ.

Ngày 15/4/2025, Tòa án ra Thông báo V/v bổ sung người tham gia tố tụng số 303/2025/TB-TA để bổ sung Ngân hàng TMCP V tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 22/4/2025, người đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng TMCP V – ông Nguyễn Bá T3 trình bày:

Ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N có cùng địa chỉ tại Tổ A, phường A, quận T, TP Đà Nẵng thực hiện vay vốn tại V1 theo Hợp đồng cho vay số LN2012293221252 ngày 07/01/2021 với tổng số tiền là 320.080.000 đồng. Ngày 30/06/2023, Ngân hàng TMCP V (V1) và Công ty TNHH M2 (G1) đã ký kết Hợp đồng mua bán nợ số: 3-30/6/2023/GLX-VPB và Phụ lục đính kèm. Theo đó, V1 đồng ý bán và GalaxyDT đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay mà ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N đã ký kết với V1.

Theo Hợp đồng Mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ngày 12/07/2024 và Phụ lục đính kèm giữa Công ty TNHH M2 với Công Ty M3 thì Công ty TNHM2 mua bán nợ G đồng ý bán và Công Ty M3 đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay là ông Lê Văn Q, CMND số: 201864690 do Công an C1 cấp và bà Trương Thị Vy N, CMND số: 201675376 do Công an C1 cấp, bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay Ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N đã ký kết với V1. Đồng thời, Công ty TNHH M2 chuyển giao quyền chủ nợ, Công Ty jupiter kế thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Công ty M2 đối với (các) khoản nợ đã mua và quyền đối với (các) tài sản bảo đảm liên quan

đến khoản nợ của Ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N T5 đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật. Với nội dung như trên thì V1 đã bán toàn bộ khoản vay của ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N cho GalaxyDT theo Hợp đồng mua bán nợ số: 3-30/6/2023/GLX-VPB và Phụ lục đính kèm sau đó GalaxyDT bán toàn bộ khoản vay của ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N cho công ty M3 như vậy hiện tại Công ty M3 là chủ sở hữu toàn bộ (100%) đối với khoản vay của ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N và V1 không còn là chủ nợ đối với khoản vay của ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N nêu trên. Đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt V1 theo quy định.

Bị đơn bà Trương Thị Vy N đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định nhưng ông M1 không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M2 và cũng không đến Tòa án để giải quyết vụ việc.

Tại phiên tòa,

Đại diện theo ủy quyền cho người thừa kế quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn trình bày:

Công ty CP M3 yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N phải thanh toán ngay cho Công ty cổ phần M3 toàn bộ số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên; tạm tính đến ngày 07/05/2025 là 436.017.442 đồng (*Bốn trăm ba sáu triệu, không trăm mười bảy ngàn, bốn trăm bốn hai đồng*). Trong đó, Nợ gốc: 276.724.979 đồng; Nợ lãi: 159.292.463 đồng

+ Lãi trong hạn: 19.674.311 đồng (Lãi suất cho vay trong hạn cố định 12 tháng kể từ ngày 08/01/2021 là 9%, Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 08/01/2022 với biên độ 3.1%, tại điểm b, mục 7, điều 2 của hợp đồng cho vay)

+ Lãi quá hạn: 139.618.152 đồng (Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn áp dụng).

Ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất quá hạn các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 08/05/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần M3.

Trường hợp, ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Công ty cổ phần M3 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản là: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu VINFAST số loại FADIL số khung: RPXCA2FACLV011335, số máy: LV7203080067 mang biển số 43A-591.47, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43000063 do Phòng CSGT - Công an C1 cấp ngày 04/01/2021. Đăng ký giao dịch đảm bảo tại trung tâm đăng ký giao dịch đảm bảo Thành phố Đà Nẵng ngày 07/01/2021.

Bị đơn – ông Lê Văn Q, bà Trương Thị Vy N đã được triệu tập để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông M1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ngân hàng TMCP V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về nội dung, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Công ty TNHH M2 (Người thừa kế quyền và nghĩa vụ là Công ty Cổ phần M3), buộc bị đơn – ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay mà hai bên đã ký kết;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe các đương sự trình bày và tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã niêm yết các văn bản tố tụng và Giấy triệu tập cho bị đơn – ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N đến Tòa án để lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, chỉ có ông Lê Văn Q có mặt và cung cấp lời khai. Riêng bà Trương Thị Vy N vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án.

Tại phiên tòa, bị đơn – ông Lê Văn Q, bà Trương Thị Vy N vắng mặt lần thứ hai không có lý do; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng cho vay số: LN2012293221252 ngày 07/01/2021; Hợp đồng mua bán nợ số: 3-30/6/2023 GLX-VPB ngày 30/06/2023, và Phụ lục đính kèm; Hợp đồng Mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ngày 12/07/2024 và Phụ lục đính kèm thì thấy:

- Hợp đồng cho vay số LN2012293221252 ngày 07/01/2021 được ký kết giữa V1 và ông Lê Văn Q, Trương Thị Vy N có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, do hai bên tự nguyện giao kết nên các hợp đồng này là hợp pháp. Do

vậy, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ các thỏa thuận đã cam kết trong các hợp đồng.

- Hợp đồng mua bán nợ số: 3-30/6/2023 GLX-VPB ngày 30/06/2023, và Phụ lục đính kèm được ký kết giữa bên bán nợ là V1 và bên mua nợ là Công ty TNHH M2 có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Theo đó, toàn bộ khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số LN2012293221252 ngày 07/01/2021 được V1 chuyển giao cho Công ty TNHH M2. Do vậy, khi ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH M2 có quyền khởi kiện đối với ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N theo quy định của pháp luật.

- Hợp đồng Mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ngày 12/07/2024 và Phụ lục đính kèm được ký kết giữa bên bán nợ là Công ty TNHH M2 và bên mua nợ là Công ty Cổ phần M3 có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Theo đó, Công ty Cổ phần M3 được kế thừa quyền và nghĩa vụ đối với toàn bộ khoản nợ của ông Lê Văn Q, bà Trương Thị Vy N phát sinh từ Hợp đồng cho vay số LN2012293221252 ngày 07/01/2021 theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 365, Điều 368 Bộ luật Dân sự và điểm b, c khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy: ông Lê Văn Q, bà Trương Thị Vy N ký kết với V1 để vay vốn tại V1 theo Hợp đồng cho vay số LN2012293221252 ngày 07/01/2021 với tổng số tiền là 320.080.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm hai mươi triệu, không trăm tám mươi ngàn đồng). Thời hạn vay: 96 tháng. Các kỳ hạn trả nợ: Gốc và lãi trả hàng tháng vào ngày 10 của tháng. Mục đích sử dụng vốn: vay mua xe ô tô. Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 9%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được cố định 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất cho vay trong hạn sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7 và 01/10 hàng năm). Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 08/01/2022, ngày điều chỉnh lãi suất tiếp theo là ngày 01/04/2022. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản đảm bảo dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 96 tháng được bên ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.V1.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biện độ 3,1%/năm. Lãi suất quá hạn: Bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Xe ô tô nhãn hiệu VINFAST mang biển kiểm soát 43A-591.47 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43000063 được cấp bởi phòng C1 cấp ngày 04/01/2021 đứng tên bà Trương Thị Vy N. Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp ký ngày 07/01/2021 tại VPCC Trần Văn H1, đăng ký thế chấp theo đúng quy định pháp luật.

- Quá trình thực hiện hợp đồng, theo thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký, V1 đã giải ngân cho ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N đủ số tiền vay là 320.080.000 đồng để ông Q, bà N thanh toán tiền mua xe ô tô. Về phía ông Q và bà N, sau khi được giải ngân đã thanh toán được số tiền 43.355.021 đồng; Nợ lãi: 38.772.535 đồng; Tổng cộng: 82.127.556 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 09/05/2022 đến nay, ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho V1 theo thỏa thuận trong hợp

đồng mặc dù V1 đã nhiều lần nhắc nhở nên toàn bộ khoản nợ nêu trên bị chuyển quá hạn. Sau khi V1 bán khoản nợ nêu trên cho GalaxyDT, GalaxyDT cũng nhiều lần thông báo nhắc nợ nhưng ông Q, bà N vẫn không thực hiện. Như vậy, ông Q và bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán hàng tháng quy định tại Hợp đồng cho vay đã ký. Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Văn Q cũng thừa nhận toàn bộ khoản nợ trên và đề nghị Công ty TNHH M2 gia hạn thời hạn 03 tháng để trả nợ nhưng không được đại diện nguyên đơn đồng ý. Tại phiên tòa, Đại diện theo uỷ quyền cho người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn – Công ty CP M3 yêu cầu Hội đồng xét xử buộc ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N phải thanh toán khoản nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/05/2025) tổng số tiền là 436.017.442 đồng. Trong đó, Nợ gốc: 276.724.979 đồng; Nợ lãi: 159.292.463 đồng và Ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất quá hạn các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 08/05/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Công ty TNHH M2 là có cơ sở. Theo nhận định của Hội đồng xét xử tại mục [2.1], Công ty TNHH M2 đã bán toàn bộ khoản nợ trên cho Công ty Cổ phần M3 nên Công ty Cổ phần M3 được kế thừa quyền và nghĩa vụ của Công ty TNHH M2. Như vậy, Công ty Cổ phần M3 được xem là nguyên đơn trong vụ án và có quyền yêu cầu Toà án giải quyết thu hồi nợ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của pháp luật tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự và Án lệ số 08/2016/AL chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N phải thanh toán toàn bộ khoản nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/05/2025) tổng số tiền là 436.017.442 đồng. Trong đó, Nợ gốc: 276.724.979 đồng; Nợ lãi: 159.292.463 đồng cho Công ty Cổ phần M3.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành thủ tục xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô nhãn hiệu VINFAST số loại FADIL số khung: RPXCA2FACLV011335, số máy: LV7203080067 mang biển số 43A-591.47, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43000063 do Phòng CSGT - Công an C1 cấp ngày 04/01/2021. Tuy nhiên, các đương sự không tập kết chiếc xe nêu trên theo địa điểm, thời gian tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ được ấn định tại Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ. Đồng thời, bị đơn – ông Lê Văn Q, bà Trương Thị Vy N đều vắng mặt không có lý do nên Toà án không ghi nhận được tình trạng hiện nay của tài sản thế chấp nêu trên được.

Trường hợp, ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Công ty cổ phần M3 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản là: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu VINFAST số loại FADIL số khung: RPXCA2FACLV011335, số máy: LV7203080067 mang biển số 43A-591.47, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43000063 do Phòng CSGT - Công an C1 cấp ngày 04/01/2021. Đăng ký giao dịch đảm bảo tại trung tâm đăng ký giao dịch đảm bảo Thành phố Đà Nẵng ngày 07/01/2021:

Từ những phân tích và đánh giá trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Về án phí : Vì chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Công ty TNHH M2 vì tại Hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY-JUPITER ngày 12/07/2024 và Phụ lục đính kèm được ký kết giữa bên bán nợ là Công ty TNHH M2 và bên mua nợ là Công ty Cổ phần M3 không đề cập đến khoản tiền tạm ứng án phí mà Công ty TNHH M2 đã nộp.

- Về chi phí tố tụng khác: Phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Công ty Cổ phần M3 đã nộp và chi phí xong. Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên buộc bị đơn – Ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N phải hoàn trả chi phí tố tụng khác với số tiền là 2.000.000 đồng cho Công ty Cổ phần M3.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 117, 357, 365, 368, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số: 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Công ty TNHH M2 (người kế thừa quyền và nghĩa vụ là Công ty Cổ phần M3) đối với ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy Na

Xử:

1. Buộc ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N phải thanh toán cho Công ty Cổ phần M3 khoản nợ tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/05/2025) tổng số tiền là 436.017.442 đồng. Trong đó, Nợ gốc: 276.724.979 đồng; Nợ lãi: 159.292.463 đồng.

Kể từ ngày 08/05/2025, ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2012293221252 ngày 07/01/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp, ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Công ty Cổ phần M3 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ, tài sản là: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu VINFAST số loại FADIL số khung: RPXCA2FACLV011335, số máy: LV7203080067 mang biển số 43A-591.47, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43000063 do Phòng CSGT - Công an C1 cấp ngày 04/01/2021. Đăng ký giao dịch đảm bảo tại trung tâm đăng ký giao dịch đảm bảo Thành

phố Đà Nẵng ngày 07/01/2021:

2. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N phải chịu là 21.440.698 đồng.

Hoàn trả cho Công ty TNHH M2 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 8.821.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002006 ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Về chi phí tố tụng khác: Buộc ông Lê Văn Q và bà Trương Thị Vy N phải hoàn trả cho Công ty Cổ phần M3 số tiền 2.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Hải Châu;
- Chi cục THADS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Thông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa